

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DUY TIÊN - HÀ NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DUY TIÊN - HÀ NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUY TIEN - HA NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUY TIEN - HA NAM TECHNOLOGY .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108599011

**3. Ngày thành lập:** 24/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, số 113/360 Xã Đàn, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3320        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610        |
| 3.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Khảo sát địa hình;<br>- Khảo sát địa chất công trình.<br>- Thiết kế kiến trúc công trình;<br>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;<br>- Thiết kế cơ - điện công trình;<br>- Thiết kế cấp - thoát nước công trình;<br>- Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.<br>- Giám sát thi công xây dựng<br>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;<br>- Dịch vụ tư vấn đấu thầu;<br>- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy | 7110        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Ủy thác xuất nhập khẩu<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4659(Chính) |
| 6.  | Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế ;<br>- Kinh doanh dịch vụ kế toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6920        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ và thiết bị chụp X quang, điện liệu pháp, điện y; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường; thiết bị siêu âm y tế; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3313        |
| 8.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7490        |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7020        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:****8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VIỆT HÙNG  | Số 82 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 350.000    | 3.500.000.000         | 35,000    | 012133719                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                         | Tổng số           | 350.000    | 3.500.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ HÒA    | Số 299 Phố Vọng, Tổ 64A, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 350.000    | 3.500.000.000         | 35,000    | 001155004589                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                         | Tổng số           | 350.000    | 3.500.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN VIỆT CƯỜNG | Số 82 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 30,000    | B4196160                                                                                    |         |
|     |                   |                                                                                         | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                         |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012133719

Ngày cấp: 07/11/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 82 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 82 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội